

Đoạn 10: NÓI VỀ PHÁP THẤT BÁCH KẾT TẬP

Sau khi Phật Nê hoàn một trăm năm, tại Tỳ-xá-ly các Tỳ-kheo Bạt-kỳ đề khởi lên mười phi pháp:

1. Muối gừng hợp lại để cách đêm, được phép ăn.
2. Dùng hai ngón tay xúc thức ăn, được phép ăn.
3. (Ăn rồi) ngồi trở lại, được phép ăn.
4. Qua xóm làng khác, được phép ăn.
5. Tô, dầu, mật, thạch mật hòa với lạc được phép ăn.
6. Rượu Các lâu già được phép uống.
7. Làm tọa cụ lớn nhỏ theo ý mình, được phép ngồi.
8. Quen theo nếp sống trước là tịnh.
9. Cầu thỉnh là tịnh.
10. Nhận chứa vàng, bạc, tiền là tịnh.

Các Tỳ-kheo Bạt-kỳ thường dùng bình bát đựng nước, trong tháng vào những ngày mùng tám, mười bốn, rằm, tập hợp ngồi chỗ đông người, để bình bát trước mặt gọi là điềm lạnh, mục đích là để cầu người bố thí.

Khi ấy, các bạch y nam nữ, lớn nhỏ đi qua phía trước, bèn chỉ trong bát nước, nói: Trong đây là điềm lạnh, có thể đặt vào trong đó: y, bát, giày dép, thuốc thang. Người muốn cho thì họ cho, người không muốn cho bèn chê trách nói: Sa-môn Thích tử không nhận chứa vàng bạc và tiền, dù có người cho cũng không dùng mắt đến để nhìn, tại sao nay lại làm việc này để cầu xin bố thí? Lúc đó, Trưởng lão Da-xá, con của Ca-lan-đà, ở trên giảng đường Trùng các, bên sông Di-hâu, nói với các Tỳ-kheo: Các thầy chớ cầu xin sự bố thí thế này, chính tôi nghe Đức Phật dạy: Nếu có người cầu thí phi pháp, và người thí cho kẻ cầu phi pháp, cả hai đều mắc tội. Nói với các Tỳ-kheo rồi lại nói với các bạch y nam nữ lớn nhỏ: Các người đừng nên bố thí thế này, chính tôi nghe từ Đức Phật dạy: Nếu cầu thí phi pháp, hoặc thí cho người cầu phi pháp, cả hai đều mắc tội.

Các Tỳ-kheo Bạt-kỳ nhận được vàng, bạc, tiền rồi, nói với Da-xá:

- Đại đức có thể nhận lấy phần này.

Da-xá nói:

- Tôi không nhận phần do sự cầu phi pháp mà được.

Các Tỳ-kheo lại nói:

- Nếu không nhận cho mình thì nhận rồi cúng cho Tăng.

Da-xá nói:

- Tôi đã không nhận, tại sao lại cúng cho Tăng?!

Thế là các Tỳ-kheo bèn đem việc Da-xá đã nêu dạy trước bạch y như vậy là sự nhục mạ bạch y, nên trao cho Da-xá pháp Yết-ma hạ ý. Tác Yết-ma rồi, Da-xá nói:

- Chính tôi nghe Đức Phật dạy: Nếu Tăng trao cho pháp Yết-ma hạ ý thì nên sai một Tỳ-kheo làm bạn để đến xin lỗi bạch y. Các Tỳ-kheo bèn bạch nhị Yết-ma sai một Tỳ-kheo làm bạn để cùng với Da-xá đến nhà bạch y. Da-xá và bạn đến nơi thì nhằm lúc năm trăm Ưu-bà-tắc tập trung lại một chỗ.

Da-xá nói:

- Quý vị nên biết: Đúng pháp tôi nói là đúng pháp, phi pháp tôi nói là phi pháp. Tỳ-ni tôi nói là Tỳ-ni, phi Tỳ-ni tôi nói là phi Tỳ-ni. Lời Phật dạy tôi nói là lời Phật dạy, chẳng phải là lời Phật dạy tôi nói chẳng phải là lời Phật dạy. Trước đây những gì tôi nói khiến các Ưu-bà-tắc giận, nay tôi xin lỗi.

Các Ưu-bà-tắc rất ngạc nhiên nói:

- Thưa Đại đức! Lúc nào Đại đức vì chúng con nói là pháp, là Tỳ-ni, là lời Phật dạy, làm sao chúng con lại giận mà nay Đại đức đến xin lỗi?!

Da-xá lại nói với mọi người:

- Thuở ấy, Đức Thế Tôn ở tại thành Vương-xá, nơi vườn Kỳ-vực Yêm La, bấy giờ Vua Bình-sa và các Đại thần cùng tập hợp nơi vương môn, luận bàn thế này: Sa-môn Thích tử nên nhận chứa vàng bạc, châu báu và sử dụng để mua bán? Khi ấy, trong số đông đó có một vị Đại thần tên là Châu Kế nói với mọi người: “Đừng nên đề cập đến vấn đề này. Sa-môn Thích tử không nên thọ và chứa vàng bạc, châu báu hay sử dụng để mua bán”. Sự việc ấy, Châu Kế bèn vội đến bạch lên Đức Thế Tôn: Ý kiến của con nêu ra như thế có đưa đến sai lầm nào không? Đức Phật dạy: Điều ông nói lên như vậy là đúng với chánh pháp. Tại sao vậy? Như Lai thường nói rõ điều này: Sa-môn Thích tử không nhận chứa vàng bạc, châu báu và sử dụng để mua bán. Vị Đại thần Châu Kế bạch Phật: Cúi xin Đức Thế Tôn nên phổ biến cho mọi người biết, ý kiến của con là không nhầm lẫn. Đức Phật nói: Hay lắm! Đức Phật lại bảo Châu Kế: Ví như mặt trời, mặt trăng bị khói, mây bụi, A-tu-la, bốn thứ đó che khuất nên không trong suốt sáng ngời. Sa-môn, Bà-la-môn cũng bị bốn thứ đó như vậy: Hoặc không đoạn ái dục hành pháp dâm, hoặc đam mê ăn uống không thể đoạn trừ, hoặc chuyên làm tà mạng

để nuôi sống, hoặc nhận chứa vàng bạc, châu báu sử dụng để mua bán. Nếu người nào cho năm dục là tịnh thì người ấy cho nhận chứa vàng bạc châu báu và sử dụng vào mua bán là tịnh. Nếu người nào cho việc thọ nhận cất chứa vàng bạc châu báu và sử dụng mua bán là tịnh thì người ấy cho năm dục là tịnh. Nếu người nào nương theo Ta xuất gia thọ giới cụ túc mà cho việc nhận chứa vàng bạc châu báu và sử dụng vào mua bán là tịnh thì cả quyết rằng, người ấy không tin vào pháp luật của Ta. Tuy Ta thường nói cần xe thì dùng xe, cần người thì dùng người, tùy theo nhu cầu đều cho phép dùng, mà hoàn toàn không được cho nhận và cất chứa vàng bạc, châu báu và sử dụng để mua bán.

Da-xá nói như vậy rồi nói tiếp:

- Trước đây tôi nói là pháp, phi pháp, là luật, phi luật, là lời Phật dạy, chẳng phải là lời Phật nói, chẳng phải là lời Phật dạy, là lời Phật nói, chẳng phải là lời Phật nói.

Các Ưu-bà-tắc nói:

- Chúng con đối với những lời nói ấy đâu không tin ưa. Hiện nay nơi Tỳ-xá-ly này chỉ có Đại đức là Sa-môn Thích tử, cúi xin Đại đức nhận lời mời của chúng con ở lại đây để trọn đời chúng con được cúng dường tứ sự.

Da-xá xin lỗi các Ưu-bà-tắc rồi cùng với Tỳ-kheo sứ giả của Tăng trở về Tăng phường.

Tỳ-kheo Bạt-kỳ hỏi Tỳ-kheo sứ giả:

- Tỳ-kheo Da-xá đã xin lỗi các Ưu-bà-tắc chưa?

Đáp:

- Đã xin lỗi rồi, nhưng chỉ có điều là các bạch y đều tin theo lời nói của Tỳ-kheo Da-xá, họ cảm động nói: Hiện nay nơi Tỳ-xá-ly này chỉ có Đại đức. Họ mời ở lại để trọn đời cúng dường tứ sự. Đối với chúng ta lại không được lợi ích gì.

Tỳ-kheo Bạt-kỳ lại đem vấn đề trước đây Da-xá, khuyên dạy các Tỳ-kheo là việc làm nhục mạ Tăng, phạm Ba-dật-đề, và nói:

- Thầy phải thấy tội để sám hối.

Tỳ-kheo Da-xá trả lời:

- Tôi không có tội làm sao có thể thấy tội để sám hối.

Tỳ-kheo Bạt-kỳ bèn tập hợp Tăng để trao cho pháp Yết-ma không thấy tội. Thế là, Da-xá liền dùng thân túc bay đến nước Ba-tuần.

Lúc này, ở nơi ấp Ba-lợi có sáu mươi Tỳ-kheo đều ở A-lan-nhã, đời sống với ba y và khát thực, thường với y phẩn tảo, ngồi nơi đất trống, đầy đủ ba minh, sáu thông, tất cả là đệ tử của Tôn giả A-nan, đồng loạt

bay đến Tỳ-xá-ly. Da-xá thấy các vị, bèn để y bát nơi hư không như để trên đất, hỏi chào các Tỳ-kheo kia, trình bày rõ ràng mười điều phi pháp của Tỳ-kheo Bạt-kỳ và đề nghị: Thưa các Đại đức, chúng ta nên cùng nhau bàn luận pháp Tỳ-ni để chấm dứt việc phi pháp kia, đừng nên để Tỳ-kheo Bạt-kỳ phá hoại chánh pháp. Số Tỳ-kheo kia đồng ý muốn cùng nhau chấm dứt.

Lại có ba mươi Tỳ-kheo Tăng nơi ấp Ba-lợi cũng đồng ý như vậy và các vị cũng là đệ tử của Tôn giả A-nan. Ở tại nước Ma-thâu-la, Da-xá cùng với sáu mươi Tỳ-kheo cũng đã bàn luận đến vấn đề ấy và nói: Được ba mươi Tỳ-kheo này đồng tình với chúng ta chắc được như pháp diệt sự ác kia. Nghị bàn rồi bèn cùng nhau bay đến chỗ các Tỳ-kheo kia trình bày đầy đủ như trên. Các vị ở đây đều thống nhất muốn cùng nhau chấm dứt việc phi pháp đã xảy ra.

Lại có ba mươi Tỳ-kheo ở nơi ấp Ba-lợi, nghe sự việc và cũng đồng tình như trên. Các vị cũng là đệ tử của Tôn giả A-nan. Tại ấp A-lạp-bệ, Da-xá lại cùng với chín mươi người cũng nghị bàn việc ấy rồi đến tận các nơi trình bày rõ sự việc như trên. Nơi nào cũng đồng tình, mong muốn chấm dứt điều phi pháp ấy.

Bấy giờ, Trưởng lão Tam-phù-đa ở trên núi A Hô, Da-xá lại cùng một trăm hai mươi người cũng luận bàn việc trên, rồi đến tận các nơi ở đây nói rõ việc phi pháp như trên. Nơi nào cũng đồng tình, muốn chấm dứt việc đó.

Khi đó, Trưởng lão Ly-bà-đa ở thành Câu-xá-di được Tam-muội tâm từ, có đại quyền thuộc, Da-xá cùng với một trăm hai mươi một vị cùng bàn thảo việc trên, rồi đến tận các nơi ở đây nói rõ việc phi pháp như đã nói. Ở đâu cũng đồng tình, muốn chấm dứt việc ấy.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Bạt-kỳ nghe Da-xá đến chỗ Ly-bà-đa nơi Câu-xá-di, bèn chở đầy cả thuyền y, bát và vật dụng cần thiết của Sa-môn cũng đến nơi đó, muốn tìm cách mua chuộc cầu yểm trợ. Trong thuyền có Tỳ-kheo trì luật tên là Sa-lan, tự thân thâm nghĩ: Tỳ-kheo Bạt-kỳ là như pháp hay không? Dựa vào các kinh luật để xét thì việc làm đó không như pháp. Lúc này, trong không trung có vị thần ba phen xướng: “Việc làm của Tỳ-kheo Bạt-kỳ là phi pháp, phi pháp như vậy, như vậy, đúng như chỗ thấy của thầy”.

Các Tỳ-kheo Bạt-kỳ đến Câu-xá-di cùng nhau lên bờ, đến chỗ Trưởng lão Ly-bà-đa thưa:

Chúng tôi có chở nhiều những vật cần dùng của Sa-môn đến để dâng cúng cho Trưởng lão, xin Trưởng lão hoan hỷ nạp thọ.

Ly-bà-đa trả lời:

- Y bát của tôi đầy đủ, khỏi cần thêm nữa.

Bạt-kỳ lại thưa:

- Nếu Trưởng lão không nhận nhiều thì xin nhận chút ít.

Ly-bà-đa nói:

- Y bát của tôi đã đầy đủ, không nên vì thầy thọ để rồi trái với chánh pháp.

Ly-bà-đa có một người đệ tử tên là Đạt-ma, thường ngày hầu hạ bên cạnh. Các Tỳ-kheo Bạt-kỳ bèn đến chỗ người đệ tử nói:

- Tôi có các vật cần dùng của Sa-môn, nếu ông có thiếu thì cứ lấy dùng.

Người đệ tử của Ly-bà-đa nói:

- Tôi đều có đủ, không có thiếu thốn.

Các Tỳ-kheo Bạt-kỳ lại nói:

- Khi Phật còn tại thế, người ta đến cúng cho Ngài, Phật không nhận thì cúng cho A-nan, A-nan đều thọ. A-nan đã thọ tức là Phật thọ. Đạt-ma nghe vậy, nên thọ một vật.

Thọ rồi hỏi:

- Với ý đồ nào, quý vị lại buộc tôi nhận vật cúng của quý vị?

Đám Bạt-kỳ nói:

- Chúng tôi muốn ông vì chúng tôi thưa với Hòa thượng dùng uy tín yểm trợ chúng tôi, đừng để Da-xá phá hoại pháp luật của chúng tôi.

Đạt-ma bèn vì họ đến chỗ Hòa thượng thưa:

- Hòa thượng có thể yểm trợ cho Tỳ-kheo Bạt-kỳ.

Hòa thượng dạy:

- Người làm phi pháp ta không thể yểm trợ được.

Đạt-ma lại thưa:

- Xin cân nhắc kỹ điều đó.

Ly-bà-đa nói:

- Nay ông khuyên ta yểm trợ người phi pháp, tức chẳng phải là đệ tử của ta, từ nay đừng nên hầu hạ ta nữa, ta cũng không nói gì với ông nữa.

Đạt-ma xấu hổ sợ sệt, đến chỗ các Tỳ-kheo Bạt-kỳ. Họ lại hỏi:

- Hòa thượng của ông có yểm trợ ý kiến của chúng tôi không?

Đạt-ma đáp:

- Không. Nào ngờ, vì các ông mà tôi bị thầy tôi quở trách, không nói đến tôi và đuổi tôi.

Các Tỳ-kheo Bạt-kỳ hỏi:

- Nay ông bao nhiêu tuổi?

Đáp:

- Hai mươi tuổi.

Với tuổi của ông và với đức độ như vậy đâu cần phải sợ không được nói năng và bị đuoải.

Sự việc như vậy, Trưởng lão Ly-bà-đa khởi ý niệm: Nếu ta ở đây chấm dứt việc phi pháp kia, thì người gây nên sự việc ấy sẽ phát khởi lại. Nay ta cùng đến Tỳ-xá-ly để chấm dứt việc đó. Nghĩ rồi bèn ra đi cùng với đại chúng, bao gồm chúng của thành Tỳ-xá-ly.

Nơi thành ấy, trước đó đã có Tỳ-kheo tên là Nhất-thế-khứ, đối với Sa-môn Thích tử nơi Diêm-phù-đề là bậc Thượng tọa tối thắng, chứng A-la-hán, đạt ba minh, sáu thông, cũng là đệ tử lớn nhất của Tôn giả A-nan. Lúc còn ở ngoài Tăng phường, Da-xá nói với Ly-bà-đa: Đại đức có thể đến nơi phòng Thượng tọa trải ngọa cụ nghỉ đêm, nhân đó trình bày đầy đủ sự việc. Sáng sớm tôi cũng sẽ đến thăm hỏi Thượng tọa. Mọi người đã đến Tăng phường, vị Thượng tọa kia sửa soạn nước tắm và nước uống sau giờ ngọa. Ly-bà-đa một mình đến trong phòng Thượng tọa, trải ngọa cụ nghỉ đêm. Ly-bà-đa trong đêm suy nghĩ: Vị Thượng tọa Nhất-thế-khứ này già yếu mà vẫn còn siêng năng ngồi thiền sâu đêm, nay ta đâu được phép nghỉ ngơi. Thượng tọa Nhất-thế-khứ cũng lại nghĩ như vậy: Tỳ-kheo khách này đi đường mệt nhọc, lại bận cả việc tắm giặt mà còn tọa thiền hành đạo suốt đêm. Giờ đây sao ta lại an tâm nằm nghỉ. Hai vị tự sách tấn nhau mà suốt đêm tọa thiền. Đến cuối đêm, Nhất-thế-khứ hỏi Ly-bà-đa:

- Đêm nay phần nhiều thầy an trú nơi định nào?

Ly-bà-đa nói:

- Bản tánh của tôi nhiều lòng từ, đêm nay phần nhiều an trú nơi định ấy.

Nhất-thế-khứ nói:

- Đây là định thô.

Lại hỏi:

- Thầy là A-la-hán phải không?

Đáp:

- Phải.

Ly-bà-đa, kể đó hỏi Nhất-thế-khứ:

- Đêm nay Thượng tọa phần nhiều an trú nơi định nào?

Nhất-thế-khứ nói:

- Tánh tôi ưa quán không, đêm nay phần nhiều an trú nơi định đó.

Ly-bà-đa hỏi:

- Đây là việc làm của bậc Đại nhân. Tại sao vậy? Tam-muội không là pháp của Đại nhân.

Lại hỏi:

- Thượng tọa là A-la-hán phải không?

Đáp:

- Phải.

Đêm đã qua rồi, Tỳ-kheo Da-xá đến trước phòng búng móng tay, Thượng tọa mở cửa liền vào thăm hỏi. Thăm hỏi rồi, Ly-bà-đa hỏi Nhất-thế-khứ:

- Muối với gừng hợp lại để cách đêm có tịnh hay không?

Nhất-thế-khứ nói:

- Việc này nên hỏi giữa Tăng, nếu hỏi riêng tôi sợ người phi pháp cho tôi là tư vị, không chấp nhận tôi ở trong túc số những người luận pháp Tỳ-ni.

Thế là Ly-bà-đa muốn bàn luận Tỳ-ni mà vì lấm lời ồn ào, nên bạch Tăng:

Hôm nay muốn cùng luận bàn pháp Tỳ-ni, mà vì lấm lời ồn ào không thể quyết đoán được. Chúng hai phía nên mỗi bên thỉnh cầu Tăng bốn vị để bạch nhị Yết-ma, sai người chủ đoán sự. Trước hết Tỳ-kheo Bạt-kỳ thỉnh cầu bốn vị:

1. Nhất-thế-khứ.

2. Ly-bà-đa.

3. Bất-xà-tông.

4. Tu-ma-na.

- Tỳ-kheo ấp Ba-lợi cũng thỉnh cầu bốn vị:

1. Tam-phù-đà.

2. Sa-lan.

3. Trường Phát.

4. Bà-sa-lam.

Các Thượng tọa được Tăng sai rồi cùng nhau nghị bàn: Địa điểm nào rộng rãi khoáng đạt yên tịnh có thể cùng nhau luận bàn pháp Tỳ-ni? Xem xét khắp nơi thì chỉ thấy nơi ngôi vườn do người nữ Tỳ-la-da cúng là tốt nhất. Ly-bà-đa liền bảo Đạt-ma đến đó sửa soạn trải tòa, khi Thượng tọa đến thì ông tránh đi. Đạt-ma vâng lệnh đến trải tòa. Các Thượng tọa đến theo thứ tự an tọa. Hội nghị bắt đầu: Ly-bà-đa hỏi

Thượng tọa Nhất-thế-khứ:

- Muối hòa với gừng để cách đêm có tịnh hay không?

Trả lời:

- Không tịnh.

Lại hỏi:

- Điều đó chế cấm ở đâu?

Trả lời:

- Chế cấm tại thành Vương-xá.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế cấm?

Trả lời:

- Nhân vì một Tỳ-kheo A-lan-nhã.

Lại hỏi:

- Phạm việc gì?

Trả lời:

- Phạm túc thực Ba-dật-đề.

Ly-bà-đa nói:

- Đây là Pháp, là Luật, là lời Phật dạy, việc làm của Tỳ-kheo Bạt-kỳ là phi pháp, phi luật, chẳng phải là lời Phật dạy. Ra lệnh rút một thế.

Ly-bà-đa lại hỏi:

- Hai ngón tay xúc thức ăn để ăn có tịnh hay không?

Thượng tọa hỏi:

- Hai ngón tay xúc thức ăn để ăn là thế nào? Tịnh không?

Ly-bà-đa nói:

- Tỳ-kheo ăn xong rồi lại được ăn trở lại thì dùng hai ngón tay xúc thức ăn để ăn.

Trả lời: Không tịnh.

Lại hỏi:

- Điều này chế cấm ở đâu?

Trả lời:

- Tại thành Vương-xá.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế cấm?

Trả lời:

- Vì Bạt-nan-đà.

Lại hỏi:

- Phạm việc gì?

Trả lời:

- Phạm không làm pháp tàn thực mà ăn, phạm Ba-dật-đề.

Ly-bà-đa nói:

- Đây là pháp... cho đến câu: Chẳng phải là lời Phật dạy. Ra lệnh rút thẻ thứ hai.

Ngồi trở lại được phép ăn, qua xóm làng khác được phép ăn, cũng như vậy. Ra lệnh rút thẻ thứ ba và thẻ thứ tư.

Ly-bà-đa lại hỏi:

- Tô, dầu, mật, thạch mật hòa với lạc được uống là thế nào?

Ly-bà-đa nói:

- Uống phi thời. Trả lời không tịnh.

Lại hỏi:

- Chế cấm điều này ở đâu?

Trả lời:

- Tại thành Xá-vệ.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế?

Trả lời:

- Vì Ca-lưu-đà-di.

Lại hỏi:

- Phạm việc gì?

Trả lời:

- Phạm phi thời thực, phạm Ba-dật-đề.

Ly-bà-đa nói:

- Đây là pháp... cho đến câu: Chẳng phải là lời Phật dạy. Ra lệnh rút thẻ thứ năm.

Ly-bà-đa lại hỏi:

- Rượu xà lâu già tịnh hay không?

Thượng tọa hỏi:

- Rượu xà lâu già là như thế nào?

Ly-bà-đa nói:

- Gây men rượu mà chưa chín. Trả lời: Không tịnh.

Lại hỏi:

- Chế cấm điều này ở đâu?

Trả lời:

- Tại Câu-xá-di.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế?

Trả lời:

- Vì Sa-kiệt-đà.

Lại hỏi:

- Phạm việc gì?

Trả lời:

- Uống rượu, phạm Ba-dật-đề.

Ly-bà-đa nói:

- Đây là pháp... cho đến câu: Chẳng phải là lời Phật dạy: Ra lệnh rút thẻ thứ sáu.

Ly-bà-đa lại hỏi:

- Làm tọa cụ lớn, nhỏ theo ý mình tịnh hay không?

Trả lời:

- Không tịnh.

Lại hỏi:

- Chế cấm điều này ở đâu?

Trả lời:

- Tại thành Xá-vệ.

Lại hỏi:

- Vì ai mà chế?

Trả lời:

- Vì Ca-lưu-đà-di.

Lại hỏi:

- Phạm việc gì?

Trả lời:

- Phạm Ba-dật-đề.

Ly-bà-đa nói:

- Đây là pháp... cho đến câu: Chẳng phải là lời Phật dạy. Ra lệnh rút thẻ thứ bảy.

Ly-bà-đa lại hỏi:

- Quen theo nếp sống trước tịnh hay không?

Thượng tọa hỏi:

- Quen theo nếp sống trước là thế nào?

Ly-bà-đa nói:

- Quen theo việc làm khi còn là bạch y.

Thượng tọa nói:

- Hoặc có thói quen có thể chấp nhận, hoặc có thói quen không thể chấp nhận.

Ly-bà-đa nói:

- Đây là pháp... cho đến câu: Chẳng phải là lời Phật dạy. Ra lệnh rút thẻ thứ tám.

Ly-bà-đa-lại hỏi:

- Cầu thỉnh tịnh hay không?

Thượng tọa hỏi:

- Cầu thỉnh là thế nào?

Ly-bà-đa nói:

- Tác pháp Yết-ma riêng, sự việc đã rồi sau mới đến cầu người khác cho phép.

Trả lời:

- Không tịnh.

Lại hỏi:

- Điều nay cấm ở đâu?

Trả lời:

- Tại nước Thiểm Bà.

Lại hỏi:

- Vì ai mà cấm?

Trả lời:

- Vì Lục quân Tỳ-kheo.

Lại hỏi:

- Phạm việc gì?

Trả lời:

- Tùy theo việc Yết-ma.

Ly-bà-đa nói:

- Đây là pháp... cho đến câu: Chẳng phải là lời Phật dạy. Ra lệnh rút thẻ thứ chín.

Ly-bà-đa lại hỏi:

- Nhận chứa vàng, bạc, tiền, tịnh hay không?

Trả lời:

- Không tịnh.

Lại hỏi:

- Chế cấm điều này ở chỗ nào?

Trả lời:

- Tại thành Vương-xá.

Lại hỏi:

- Nhân ai mà chế?

Trả lời:

- Vì Nan-đà, Bạt-nan-đà.

Lại hỏi:

- Phạm việc gì? Trả lời:

- Phạm nhận chứa vàng bạc và tiền, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Ly-bà-đa nói:

- Đây là pháp... cho đến câu: Chẳng phải là lời Phật dạy. Ra lệnh rút thẻ thứ mười.

Hỏi xong, cùng nhau trở lại tập hợp Tăng, Ly-bà-đa đối trước đại chúng hỏi lại từng vấn đề một như đã hỏi Nhất-thế-khứ, rút thẻ thứ nhất cho đến thẻ thứ mười. Để đúc kết vấn đề, Ly-bà-đa đọc lớn:

Chúng ta đã luận bàn Tỳ-ni xong, những gì Đức Phật không chế cấm, không được tùy tiện chế, những gì Đức Phật đã chế cấm không được trái phạm, như lời Đức Phật dạy phải kính cẩn học tập.

Bấy giờ, chúng luận pháp Tỳ-ni này, bao gồm: Đệ nhất Thượng tọa là Nhất-thế-khứ, một trăm ba mươi sáu hạ lạp, đệ nhị Thượng tọa là Ly-bà-đa, một trăm hai mươi hạ lạp, đệ tam Thượng tọa là Tam Phù Đà, đệ tứ Thượng tọa là Da-xá đều một trăm mười hạ lạp. Con số hợp chung tròn bảy trăm vị A-la-hán không nhiều không ít, cho nên gọi là Thất bách kết tập pháp.

